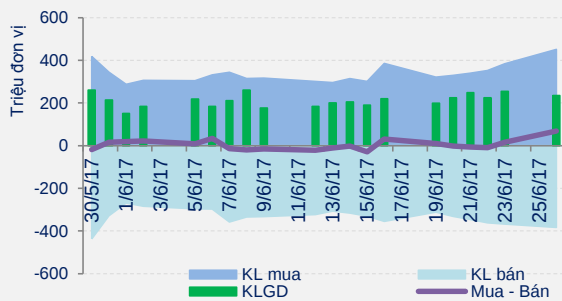
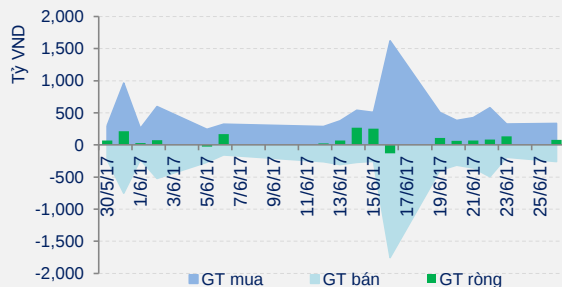


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/6/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	772.52	98.73
% Thay đổi	↑ 0.46%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	234,893,080	59,740,823
GTGD (tỷ đồng)	4,213.41	613.99
Tổng cung (CP)	383,346,000	93,782,000
Tổng cầu (CP)	451,295,520	93,712,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,198,610	1,683,138
KL mua (CP)	10,033,850	1,818,110
GTmua (tỷ đồng)	335.52	20.65
GT bán (tỷ đồng)	258.99	17.96
GT ròng (tỷ đồng)	76.53	2.70

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.95%	12.2	2.2	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.23%	16.8	3.3	19.1%
Dầu khí	↑ 0.90%	17.8	3.5	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.23%	18.9	4.2	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.01%	17.1	3.0	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	19.6	6.6	17.0%
Ngân hàng	↑ 0.94%	14.9	1.8	8.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.05%	9.3	2.0	11.5%
Tài chính	↑ 0.64%	22.5	2.7	30.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.33%	12.4	2.2	1.4%
VN - Index	↑ 0.46%	16.5	4.0	91.2%
HNX - Index	↑ 0.47%	12.1	1.7	8.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index tiếp tục chinh phục mức cao mới trong 9 năm trở lại đây. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,51 điểm (+0,46%) lên 772,52 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,46%) lên 98,73 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.850 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 295 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 396 tỷ đồng. NVL thỏa thuận lớn 4,47 triệu cổ phiếu, giá trị 151 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 279 mã tăng, 121 mã đứng giá, 235 mã giảm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng hồi phục trở lại sau khi tạo đáy ngắn hạn trong phiên thứ sáu tuần trước, phần lớn các mã trong nhóm này đều tăng giá tốt như BID (+1,5%), MBB (+0,9%), CTG (+1,3%), VCB (+1%), ACB (+1,6%); đây là động lực lớn giúp cả hai chỉ số đều tăng điểm. Ngoài ra, không thể không kể đến sự khởi sắc của một số mã khác đã giúp duy trì vững chắc đà tăng của thị trường như VIC (+1,8%), MSN (+2,6%), VNM (+0,3%), GAS (+0,5%), PLX (+0,6%), VCG (+1%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số cổ phiếu trụ cột giảm điểm tiêu cực, đã thu hẹp phần nào mức tăng của các chỉ số, có thể kể đến như DHG (-4,4%), FPT (-1,6%), NVB (-8,4%). Cổ phiếu PVD (+6,9%) kết thúc đà giảm kéo dài với phiên tăng trần lên mức giá 14.000 đồng sau thông tin ký hợp đồng giá trị gần 1.000 tỷ đồng. Ở nhóm cổ phiếu nhỏ và vừa, nhiều mã thu hút dòng tiền tốt và đồng loạt tăng trần như FLC (+7%), ITA (+7%), VOS (+6,8%), EVG (+6,9%), LDG (+7,1%), KLF (+7,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc nhóm cổ phiếu ngân hàng có dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn và đồng loạt hồi phục là nguyên nhân chủ yếu giúp VN-Index tiếp tục tăng lên mức điểm cao mới. Thanh khoản tiếp tục ở mức trung bình, nhưng độ rộng thị trường tích cực, cùng với đó khối ngoại tiếp tục mua ròng là những điểm tích cực sẽ hỗ trợ thị trường trong những phiên tới. Do đó, chúng tôi tiếp tục nghiêng về khả năng VN-Index sẽ duy trì đà tăng trong phiên tới để hướng đến mục tiêu tiếp theo là mốc tâm lý 775 điểm, vùng hỗ trợ chỉ số trong khoảng 765-769 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược "mua đỏ, bán xanh" trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh của thị trường để cơ cấu lại danh mục, có thể mua vào đối với những mã có cơ bản doanh nghiệp tốt và triển vọng kinh doanh tích cực trong quý 2 và cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/6/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm tích cực trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Đà tăng mạnh dần về chiều, chỉ số đạt mức đỉnh trong phiên chiều tại 773,14 điểm. Sau đó, áp lực chốt lời giá cao tăng nhẹ thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 3,51 điểm (+0,46%) lên 772,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 750 đồng, VCB tăng 400 đồng, MSN tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG giảm 5.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 98,92 điểm. Cũng có lúc, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 98,11 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,46%) lên 98,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, OCH tăng 500 đồng, VCG tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 76,53 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,5 tỷ đồng tương ứng với 316,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 10,5 tỷ đồng tương ứng với 251,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,7 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu. BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 258,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 680 triệu đồng tương ứng với 32,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 239,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Long An sẽ có nhà máy điện mặt trời 100 triệu USD

Theo đó, BCG Bắ ng Dương cùng hợp tác với Hanwha phát triển dự án nhà máy năng lượng mặt trời tại huyện Thạnh Hóa, Long An với mức đầu tư gần 100 triệu USD, công suất 100MW, được xây dựng trên diện tích 125ha. Nhà máy dự kiến xây dựng trong năm 2018 và sẽ phát điện trong năm 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp, tạo ra khoảng gap nhỏ tại 769-770 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 765-769 điểm (MA5-10) và kháng cự tiếp theo là mốc tâm lý 775 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 737-755 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 700 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng duy trì đà tăng để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 775 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 765-769 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 98,8 điểm (MA5) và 98,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 93,1-97 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 86,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục duy trì đà tăng để thử thách lại kháng cự gần nhất tại 98,8 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 98,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,28 - 36,36 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.431 đồng, giảm 1 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,43 USD/ounce tương ứng 0,11% xuống 1.254,97 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

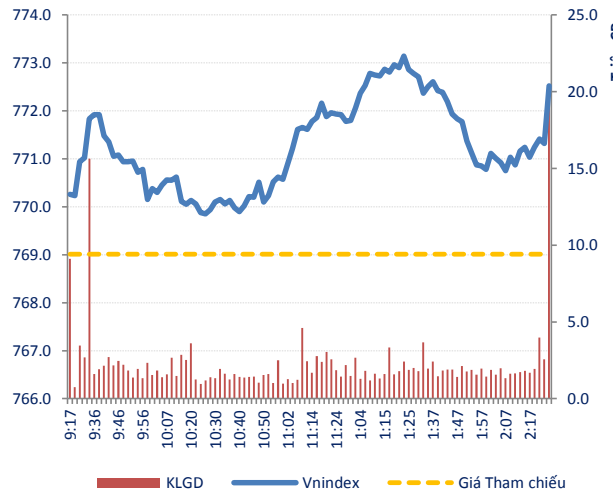
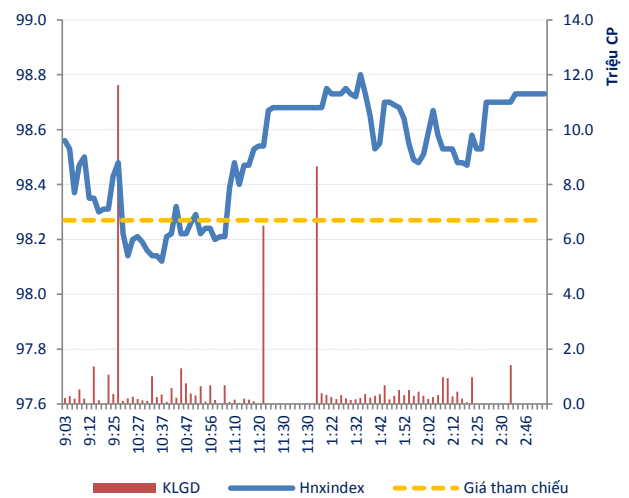
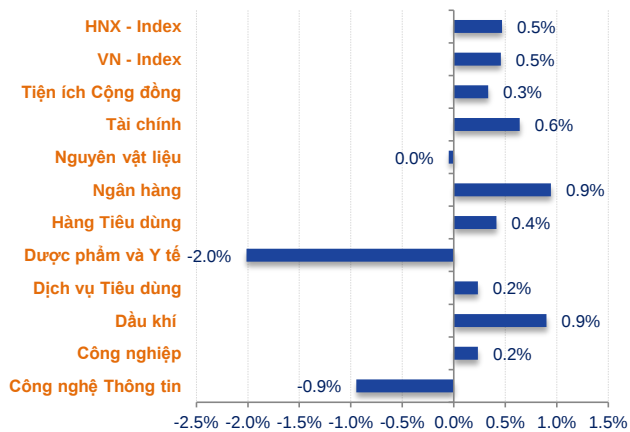
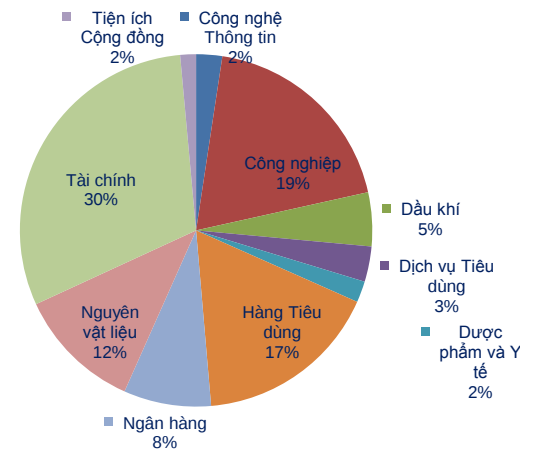
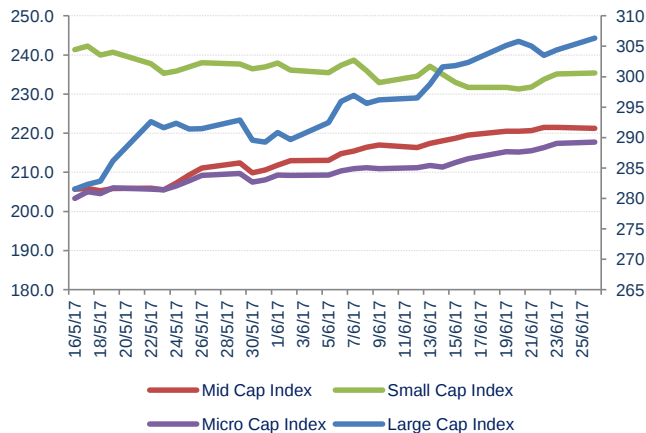
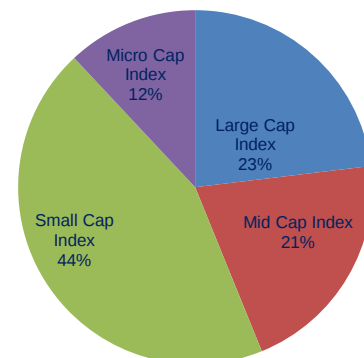
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,05 điểm tương ứng 0,05% xuống 96,93 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1200 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2753 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,47 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,59 USD tương ứng 1,29% lên 46,34 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,58 USD tương ứng 1,35% lên 43,59 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/6, chỉ số Dow Jones giảm 2,53 điểm tương ứng 0,01% xuống 21.394,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 28,57 điểm tương ứng 0,46% lên 6.265,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,8 điểm tương ứng 0,16% lên 2.438,3 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCG	1,695,110	PVD	1,784,980
2	PVT	406,850	SKG	445,730
3	STB	346,420	BHS	315,820
4	VIC	316,480	SSI	297,650
5	PLX	253,710	FIT	290,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	258,800	PVS	239,300
2	CEO	50,000	HUT	104,100
3	TEG	43,000	KVC	40,800
4	VCG	32,700	VGS	18,000
5	CAN	25,900	NET	9,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.18	7.68	↑ 6.96%	33,385,660
HQC	3.29	3.36	↑ 2.13%	19,172,100
BHS	24.90	24.40	↓ -2.01%	11,035,740
ITA	3.44	3.68	↑ 6.98%	7,280,620
AMD	13.15	12.30	↓ -6.46%	5,623,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.70	2.90	↑ 7.41%	12,604,575
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	8,590,883
CEO	11.20	11.20	→ 0.00%	2,583,700
VCG	20.60	20.80	↑ 0.97%	2,419,951
PVS	16.70	16.80	↑ 0.60%	2,387,263

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCL	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
LDG	11.92	12.75	0.83	↑ 6.98%
STT	7.44	7.96	0.52	↑ 6.99%
ITA	3.44	3.68	0.24	↑ 6.98%
NBB	16.73	17.90	1.17	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
SEB	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
MSC	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
LIG	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
HLY	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTF	31.70	29.50	-2.20	↓ -6.94%
EMC	17.60	16.40	-1.20	↓ -6.82%
FDC	25.80	24.05	-1.75	↓ -6.78%
TIX	34.75	32.40	-2.35	↓ -6.76%
TCO	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	69.00	62.20	-6.80	↓ -9.86%
DPS	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
SGD	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
VXB	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%
VAT	7.70	7.00	-0.70	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	33,385,660	12.7%	1,715	4.5	0.6
HQC	19,172,100	3250.0%	188	17.9	0.4
BHS	11,035,740	12.7%	1,493	16.3	2.0
ITA	7,280,620	0.6%	65	56.8	0.3
AMD	5,623,730	5.2%	651	18.9	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12,604,575	1.0%	104	28.0	0.3
SHB	8,590,883	7.4%	888	8.4	0.6
CEO	2,583,700	11.8%	1,693	6.6	1.0
VCG	2,419,951	6.8%	1,129	18.4	1.5
PVS	2,387,263	8.1%	2,150	7.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	↑ 7.0%	1.2%	136	39.3	0.5
LDG	↑ 7.0%	15.5%	1,684	7.6	0.9
STT	↑ 7.0%	-44.9%	(1,500)	-	3.6
ITA	↑ 7.0%	0.6%	65	56.8	0.3
NBB	↑ 7.0%	5.7%	1,291	13.9	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 10.0%	19.1%	3,741	4.7	0.9
SEB	↑ 10.0%	28.6%	5,507	6.6	2.2
MSC	↑ 9.9%	7.4%	1,369	13.7	1.0
LIG	↑ 9.8%	2.9%	406	16.5	0.6
HLV	↑ 9.8%	13.9%	3,122	6.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	1,695,110	1.9%	243	33.4	0.8
PVT	406,850	11.3%	1,584	9.2	1.1
STB	346,420	1.8%	233	60.8	1.1
VIC	316,480	3.9%	641	66.8	4.3
PLX	253,710	20.5%	3,730	19.3	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	258,800	13.1%	2,238	6.8	0.9
CEO	50,000	11.8%	1,693	6.6	1.0
TEG	43,000	18.3%	2,128	3.9	0.8
VCG	32,700	6.8%	1,129	18.4	1.5
CAN	25,900	1.0%	225	112.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	222,636	44.5%	6,991	21.9	9.0
VCB	138,514	14.7%	2,000	19.3	2.8
SAB	133,002	34.0%	7,255	28.6	10.6
VIC	112,894	3.9%	641	66.8	4.3
GAS	109,061	18.9%	4,115	13.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	25,732	10.7%	1,514	17.2	1.8
VCS	10,200	50.6%	12,032	14.1	6.3
VCG	9,188	6.8%	1,129	18.4	1.5
SHB	8,394	7.4%	888	8.4	0.6
VGC	8,113	14.0%	1,917	9.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	7.45	0.7%	69	61.7	0.5
QCG	5.53	1.8%	256	111.6	2.0
DTA	5.14	0.2%	13	578.1	0.7
KAC	5.04	1.3%	141	240.7	2.8
DMC	3.55	21.0%	5,225	24.9	4.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BHT	5.20	-83.5%	(5,987)	-	1.3
KDM	4.61	1.6%	178	28.6	0.5
VGP	4.35	9.4%	1,910	14.1	1.3
DPC	4.22	6.3%	1,090	18.3	1.2
ATS	3.53	5.0%	575	26.3	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
